TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
----------	**----------**

Bản án số: 51/2018/HSST
Ngày: 07/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Phan Hồng Liêm
- Bà Lưu Thị Thôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng– Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa**: Bà Trần Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/TLST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HS ngày 22/5/2018 đối với bị cáo:

Đặng Thị L - Sinh ngày: 02/7/1958. Tại: Hà Nội; Nơi ĐKNKTT: số 215/33 Huỳnh Văn Bánh, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có chỗ ở ổn định; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: thợ uốn tóc; Con ông Đặng Tài T, đã chết và bà Nguyễn Thị T đã chết; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Chồng: Đoàn Minh Pg (đã ly hôn); Con: Đoàn Thị Bích V, sinh năm 1988; Tiền án: Ngày 18/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 491/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2016; Tiền sự : không; Về nhân thân: *+ Ngày 16/11/1978, bị Công an Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân"; + Ngày 26/6/1979, bị Công an Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân"; + Ngày 07/4/1993, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân"; + Ngày 05/5/1994, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30*

tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân" (có tổng hợp 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 109/HSPT ngày 07/4/1993 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh); + Ngày 05/8/1996, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân"; + Ngày 21/6/2000, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", 06 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt chung là 08 năm tù; + Ngày 16/01/2008, bị Tòa án nhân dân quận 11, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2018 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại**: Bà Võ Thị T - sinh năm 1957; ĐKNKTT: Khu phố 7, Phú Thủy, Tp. Phan Thiết; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Hữu V – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 7, Phú Thủy, Phan Thiết, Bình Thuận.

2. Ông Phạm Ngọc T – sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 7, Phú Thủy, Phan Thiết, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/02/2018, khi vào tiệm vàng Võ Lực-Vĩnh Phúc tại ki-ốt 44+45 Chợ Phan Thiết với mục đích mua vàng, **Đặng Thị L** nhìn thấy 01 sợi dây chuyền vàng do bà Võ Thị T là chủ tiệm vàng lấy ra cho khách xem và đang để trên mặt tủ kính trưng bày. Loan đã nảy sinh ý định trộm cắp sợi dây chuyền trên nên đã lợi dụng lúc bà T và khách mua vàng khác không để ý đã lấy sợi chuyền trên rồi bỏ đi. Khi L quay đi khoảng 05 mét và còn cầm sợi dây chuyền trên tay thì bị phát hiện; đồng thời anh Nguyễn Hữu V là khách đang mua vàng đuổi theo giữ được L cùng sợi dây chuyền trên tay L. Sau đó, V cùng bạn đi chung là Phạm Ngọc Tuấn giao L cho công an phường Đức Nghĩa xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; chữ cong, có khúc; thu giữ trên tay Loan khi bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã có Yêu cầu định giá gửi đến Công ty TNHH – MTV giám định PNJ để yêu cầu giám định kim loại và xác định giá trị của tài sản trên.

Tại Giấy kết quả thử nghiệm số 01032018/01/PNJL-TNV ngày 01/3/2018 của Công ty TNHH – MTV giám định PNJ xác định:

- *"01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình chữ cong, dài khoảng 54cm; trọng lượng 3,395; Hàm lượng vàng: 61,13%"*

Đồng thời công ty TNHH – MTV giám định PNJ có biên bản xác nhận vàng 61,13% có giá 2.253.000 đồng/chỉ vào ngày 23/02/2018.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã có Yêu cầu định giá gửi đến Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Phan Thiết yêu cầu xác định giá trị tài sản là sợi dây chuyền vàng theo kết luận như trên của Công ty TNHH – MTV giám định PNJ.

Tại kết luận định giá tài sản số 28 ngày 07/3/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Phan Thiết đã kết luận:

"01 sợi dây chuyền vàng hình chữ cong; trọng lượng 3,395 chỉ; Hàm lượng vàng (%Au): 61,13, dài khoảng 54cm

Kết luận về giá của tài sản là 7.648.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn đồng)"

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả sợi dây chuyền trên cho chủ sở hữu. Bà Võ Thị T sau khi nhận lại tài sản đã không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 34-CT-VKSPT ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố Đặng Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 01 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 173; điểm h khoản 1, Điều 52; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đặng Thị L mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Bị cáo Đặng Thị L không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: *Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại,*

người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 23/02/2018, Đặng Thị L đi vào tiệm vàng Võ Lực - Vĩnh Phúc tại ki-ốt 44+45 Chợ Phan Thiết với mục đích mua vàng nhưng khi nhìn thấy 01 sợi dây chuyền vàng hình chữ cong do bà Võ Thị T là chủ tiệm vàng vừa lấy ra cho khách xem và đang để trên mặt tủ kính trưng bày thì đã nảy sinh ý định trộm cắp sợi dây chuyền trên nên Đặng Thị L đã lợi dụng lúc bà Tải và khách mua vàng khác không để ý, lén lút lấy sợi chuyền trên rồi bỏ đi. Giá trị sợi dây chuyền vàng mà Loan đã chiếm đoạt là ***7.648.000 đồng.***

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 01, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo là một người đã lớn tuổi, khỏe mạnh, bị cáo ý thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ thế nhưng với bản chất tham lam tư lợi cao, muốn nhanh chóng có thu nhập mà không phải lao động nặng nhọc nên bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật. Mặc dù bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản, bị xử phạt bằng hình phạt tù nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn không biết sữa chữa sai lầm mà lại tiếp tục phạm tội sau khi chấp hành xong hình phạt tù, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không chịu ăn năn hối cải. Hành vi của bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự và áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 18/8/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 491/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2016 chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo bị xem là *"tái phạm",* là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành thành khẩn khai báo nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét nhân thân của bị cáo xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên việc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian nhất định là cần thiết.

[6] ***Về phần bồi thường dân sự:*** Người bị hại Võ Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có thể hiện tại đơn xin xét xử vắng mặt cũng như lời trình bày tại cơ quan điều tra là đã nhận lại được tài sản bị bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 01, Điều 173, điểm h, khoản 01, Điều 52; điểm s, khoản 01, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015,.

- ***Tuyên bố***: Bị cáo Đặng Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- ***Xử phạt***: Đặng Thị L 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/02/2018.

- ***Về án phí***: Căn cứ khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của người bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phan Thiết , ngày 29 tháng 7 năm 2015 ;

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân
Các hội thẩm nhân dân :
1/Ông Nguyễn Bính ,
2/ Bà Lưu Thị Thôi ,
Căn cứ vào các điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng Hình sự ;
Vào hồi 10 giờ 00' ngày 29 tháng 7 năm 2015 tại phòng nghị án , Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án với vụ án :

Nguyễn Ngọc Yến – Sinh năm : 1957 – Trú tại, Khu phố Yên Vực 1, phường Tào Xuyên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa , bị truy tố về tội " Cố ý gây thương tích **"** theo quy định tại các điểm a, khoản 01,khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa , trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo , người bào chữa và những người tham gia tố tụng kháctại phiên tòa ,Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề giải quyết trong vụ án như sau :

1/ Về tội danh : Hành vi của bị cáo ***Nguyễn Ngọc Yến*** đủ yếu tố cấu thành tội ***"Cố ý gây thương tích " "*** theo quy định tại các điểm a khoản 01,khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự ; Kết quả biểu quyết : 3/3 ;

2/ Về điều luật áp dụng :
,khoản 3 Điều 104 , điểm p , b khoản 01 , khoản 02 D(iều 46 , điều 47 Bộ luật hình sự.Kết quả biểu quyết : 3/3

3/ Về mức hình phạt :

****Xử phạt :*** Nguyễn Ngọc Yến 30 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án . Kết quả biểu quyết : 3/3.

4/ Về các vấn đề khác :

****Về trách nhiệm bồi thường Dân sự :*** Áp dụng khoản 01 điều 42 Bộ luật Hình sự , điều 609 Bộ luật Dân sự :

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Ngọc Yến đã bồi thường cho Ông Lê Ngọc Hoàng 22 triệu đồng tiền chi phí điều trị .

Tuyên buộc Nguyễn Ngọc Yến phải tiếp tục bồi thường cho Lê Ngọc Hoàng 10 triệu dồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại .

Từ khi bản án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

**** Về án phí*** : Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và500.000đ án phí sơ thẩm dân sự .

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về những phần có liên quan là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án của người bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày được niêm yết hoặc tống đạt bản án .

Kết quả biểu quyết : 3/3

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bính **Lưu Thị Thôi** **Nguyễn Thị Như Xuân**